

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HSST

Ngày: 25 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải

Ông Hoàng Minh Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hữu T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1998, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Số CCCD: 051098004945; cấp ngày 09.8.2022; Nơi cấp: Cục C về TTXH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tại nhà. Con ông: Bùi Văn A (sinh năm 1969, còn sống) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1971, còn sống). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án: Bản án số 47/2020/HS-ST ngày 18.8.2020 của TAND TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt Bùi Hữu T 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt từ ngày 19.5.2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11 tháng 12 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Trần Thúy Q** – sinh năm 1996

Nơi thường trú: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03.12.2023, tại thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Bùi Hữu T sử dụng ứng dụng Telegram để liên hệ với T1 mua 1.500.000 đồng ma túy Ketamine và sử dụng hết một phần, phần còn lại Tán cất trong 01 ống kim loại hình trụ tròn, màu bạc, dài khoảng 5,5cm. Đến ngày 09.12.2023, T cùng bạn là Trần Thúy Q đi từ tỉnh Quảng Ngãi ra thành phố Đà Nẵng, thuê phòng tại khách sạn R tại địa chỉ 62-64-66 Võ Văn K để đi du lịch. T mang theo ống kim loại chứa ma túy Ketamine, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11.12.2023, khi T và Q đang đi bộ đến trước nhà số A H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát ĐTTP về Ma túy Công an quận H phối hợp với Đội Cảnh sát ĐTTP về Ma túy Công an quận T và Công an phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống kim loại màu bạc hình tròn dài khoảng 5,5 cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Niêm phong ký hiệu “A”.

- 01 ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu màu vàng, số IMEI: 350270158004080, gắn sim số 0762.734.667 và 0798.654.776.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã bị mã hóa, không kiểm tra được tình trạng và nội dung bên trong.

Lúc 23 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận H khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Phòng 304 Khách sạn R tại địa chỉ 62 -64 - F V, thành phố Đà Nẵng, không phát hiện thu giữ gì.

Theo Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 18.12.2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A: 0,257 gam.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Bùi Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và 01 ống kim loại màu bạc hình tròn dài khoảng 5,5 cm.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu T 01 ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu màu vàng, số IMEI: 350270158004080, gắn sim số 0762.734.667 và 0798.654.776 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã bị mã hóa, không kiểm tra được tình trạng và nội dung bên trong.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù ngày 18.8.2020, Bùi Hữu T đã bị TAND TP. Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11.12.2023, Bùi Hữu T tiếp tục có hành vi tàng trữ 0,257 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 43/CT-VKSHC ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án tù về các hành vi liên quan đến ma túy. Tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Xét thấy vật chứng là mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 18.12.2023 của Phòng K1 Công an

thành phố Đ là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy;

+ Xét thấy 01 ống kim loại màu bạc hình tròn dài khoảng 5,5 cm bên trong chứa ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy.

+ Xét thấy 01 ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu màu vàng, số IMEI: 350270158004080, gắn sim số 0762.734.667 và 0798.654.776 không liên quan đến tội phạm và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã bị mã hóa, không kiểm tra được tình trạng và nội dung bên trong nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Bùi Hữu T.

* Đối với người tên T1 là người bán ma túy cho T, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lại lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và Q, Cơ quan Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Hữu T thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 18.12.2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu bạc hình tròn dài khoảng 5,5 cm.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu T 01 ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu màu vàng, số IMEI: 350270158004080, gắn sim số 0762.734.667 và 0798.654.776 ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã bị mã hóa.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Trinh

Trần Hải

Phạm Khắc Tường

Nơi nhân:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Hải Châu;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

